TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2023/HSST-QĐ	*N, ngày 14 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Minh

Bà Lê Thị Hường

Căn cứ các Điều 282, 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều khoản 2 Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thương vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Xét thấy: Tại phiên tòa người bị hại ông Nguyễn Văn B có đơn yêu rút đơn khởi tố đối với Phạm Tấn T.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo: Phạm Tấn T (Quậy), sinh ngày 22 tháng 3 năm 1993, nơi sinh: Tại Ninh Thuận; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N

Truy tố về tội "Cố ý gây thương tích"

Theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

2. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị và có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Hậu quả của việc đình chỉ: Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 28/LCĐKNCCT-VKS-HS, ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Về dân sự: Trả lại cho Phạm Tấn T số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002224, ngày 07-6-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Về án phí: Người bị hại ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1999; trú tại: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- CAND huyện N;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Bình

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án nhân dân xét xử sơ thẩm ; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc T ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc T ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: 16/2017/HSST-QĐ).

(4) ghi rõ họ tên của Thẩm phán, Hội thẩm; nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(5) ghi rõ trường hợp đình chỉ vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (ví dụ: Xét thấy đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự).

(6) ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp của bị cáo đầu vụ; nếu có nhiều bị cáo thì ghi thêm "và đồng phạm". Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật.

(7) ghi tên Viện kiểm sát cùng cấp.

(8) ghi tội danh bị truy tố theo cáo trạng.

(9) ghi hậu quả của việc đình chỉ vụ án (việc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn, trả lại đồ vật, tài liệu đã tạm giữ (nếu có) và những vấn đề khác có liên quan).

(10) Viện kiểm sát cùng cấp, bị cáo, bị hại (nếu có).